TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày: 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Tiến Tịnh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/HSST, ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tr H Đ**, sinh ngày 04/7/2004; Tại: Tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Th H, xã Đ S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Tr H L, sinh năm 1967; Con bà: H T A Đ, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Đ T K, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn M H, xã Đ M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Ng H Th, sinh năm 1999; hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân, xã Ea Pill, huyện Ma'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà C T Ch, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Hòa Phong, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Ng T Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn M Y, xã Đ Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh Thiên, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn X Th, xã Đ Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

+ Anh Ng M V, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn Ph Tr, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

+ Chị Tr D Q, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn T H, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

+ Anh Đ Q Y, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn M H, xã Đ M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tr H Đ (sinh ngày 04/7/2004, trú tại Thôn Th H, xã Đ S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông).

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/6/2022, Tr H Đ gọi điện thoại cho Đ T K (sinh ngày 10/6/2004, trú tại thôn Mỹ Hòa, xã Đ Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) đến nhà nghỉ Bảo Toàn tại tổ dân phố 02, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để nói chuyện về việc chuộc xe máy nhãn hiệu Bosscity, biển kiểm soát 48AE-019.57 do Tr H Đ mượn của Đ T K đi cầm cố trước đó thì K đồng ý. Đ T K cùng với anh Đ Q Y (sinh năm 1998, trú tại Thôn M H, xã Đ M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – là anh trai của K) đi đến nhà nghỉ Bảo Toàn gặp Đ thì Đ nói chờ vài hôm nữa có tiền sẽ chuộc xe máy trả nhưng K không đồng ý. Lúc này, Đ thấy K đang dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - đồng, dung lượng 64GB đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên Đ nói K cho mượn điện thoại để gọi cho bạn mượn tiền để chuộc xe máy thì K đồng ý và đưa điện thoại rồi đọc mật khẩu cho Đ, Đ giả vờ gọi cho bạn hỏi mượn tiền và đi vào phòng nghỉ số 14 gặp Ng H Th (sinh năm 1999, trú tại thôn Xuân Thành, xã Đ Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) nói K cho mượn điện thoại để đi cầm cố lấy tiền chuộc xe máy cho K và nhờ Th tìm nơi cầm cố nhưng không được. Đ đi ra nói với K đã có người cho mượn tiền và hỏi K cho mượn điện thoại và xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 48E1-048.67 để đi lấy tiền thì K đồng ý, Đ điều khiển xe mô tô đi tìm nơi cầm cố điện thoại nhưng không cầm được. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điện thoại cho Th nhắn K đến trước quán Internet 88, tại tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để lấy xe mô tô, còn Đ đi đến khu vực Hồ Tây Đắk Mil để ngủ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 15/6/2022, Đ gọi điện thoại nhờ Th đi cầm cố điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng - đồng, dung lượng 64GB thì Th đồng ý và cầm điện thoại đến cầm cố cho chị C T Ch (sinh năm 1981- trú tại thôn Hòa Phong, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông - là chủ tiệm cầm đồ Anh Tuấn) được 4.000.000 đồng. Sau đó, Đ cho Th mượn 3.000.000 đồng, Đ giữ 1.000.000 đồng, Đ và Th đã tiêu xài hết số tiền trên. Biết bị lừa nên Đ T K đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Tr H Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS, ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - đồng, dung lượng 64GB, có giá trị là 6.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT – VKS (ĐM) ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Tr H Đ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tr H Đ về *tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tr H Đ phạm tội *" Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tr H Đ mức án từ 06 đến 09 tháng thù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tác động gia đình bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C T Ch số tiền 4.000.000 đồng, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - đồng, dung lượng 64GB cho anh Đ T K là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tr H Đ đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/6/2022, tại TDP 2, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Tr H Đ đưa ra Th tin gian dối để mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - đồng, dung lượng 64GB của Đ T K có giá trị 6.200.000 đồng *(Sáu triệu hai trăm nghìn đồng)*, sau đó nhờ Ng H Th mang đi cầm cố cho chị C T Ch được 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* để tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Tr H Đ phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội.

Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3] Về đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, nên bị cáo đã có hành vi đưa ra Th tin gian dối để mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - đồng, dung lượng 64GB của Đ T K, sau đó nhờ Ng H Th mang đi cầm cố cho chị C T Ch được 4.000.000 đồng với mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật. Đồng thời, đây còn là bài học cho những ai có ý định lợi dụng lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trương hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C T Ch số tiền 4.000.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó, cần áp dụng nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 91 BLHS để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này bị cáo không có vi phạm nào khác, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó không đặt ra để giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - đồng, dung lượng 64GB cho anh Đ T K chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Trong vụ án còn có một số vấn đề sau: Đối với Ng H Th và chị C T Ch không biết điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tr H Đ phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tr H Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Môt) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Tr H Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã thu giữ sau đó trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng - đồng, dung lượng 64GB cho anh Đ T K là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Tr H Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng